

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 22 - 04 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

2. Ông Nguyễn Lâm Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Giáp Văn Hùng, Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022; thông báo thay đổi ngày xét xử số: 07/2022/TB-TA ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Theo đạo Thiên Chúa; con ông Nguyễn Văn V (đã chết); con bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); chồng Lê Văn H (đã chết) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/3/2021 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Có lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm người thi hành công vụ trong thi hành án dân sự” và hành vi “Chống đối, cản trở hoạt động thi hành án dân sự”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Thùy D, sinh năm 1988, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp:

Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H (đã chết); con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; chồng Vương Văn D1 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/3/2021 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Có lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm người thi hành công vụ trong thi hành án dân sự” và hành vi “Chống đối, cản trở hoạt động thi hành án dân sự”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang từ ngày 07/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thùy D, ông Trần Văn Hải, Luật sư thuộc văn phòng luật sư Hải Khánh, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thùy D: Ông Trần Thanh Bình, vắng mặt, bà Nguyễn Thị Mai, có mặt - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1975, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, hiện đang công tác tại Chi cục thi hành án huyện Tân Yên.

2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Địa chỉ: Số nhà xxx, ngõ yyy, đường T, phường L, thành phố B, hiện đang công tác tại Công an huyện Tân Yên.

**** Người làm chứng:***

1. Ông Vương Văn D1, sinh năm 1983, có mặt; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960, có mặt; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1975, có mặt; địa chỉ: Thôn A, xã A1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971, vắng mặt; địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

5. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1985, vắng mặt; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

6. Ông Bùi Văn B, sinh năm 1977, vắng mặt; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

7. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1963, vắng mặt; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

8. Anh Đoàn Văn C1, sinh năm 1993, vắng mặt; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

9. Anh Nguyễn Đại Đ, sinh năm 1997, vắng mặt; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Căn cứ Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên; Bản án dân sự phúc thẩm số: 51/2019/DS-PT ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Nội dung buộc bà Nguyễn Thị N phải trả phần đất tranh chấp có diện tích 504,4m² (diện tích đo đạc thực tế là 484,2m²) thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 11, tại thôn B, xã N (nay là Tổ dân phố B, thị trấn N), huyện T cho cụ Lê H4 quản lý, sử dụng. Cụ Lê H4 được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt toàn bộ các tài sản trên đất gồm: 01 nhà ở; nhà bán mái lợp Proximang; công trình phụ gồm: Bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm, công trình chăn nuôi; mái vẩy tôn; sân gạch bỏ; sân bê tông; tường cay; lưới B40; trụ cổng; 01 cây soài; 01 giếng khoan. Nhưng cụ Lê H4 phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N là 222.612.000 đồng. Cụ Lê H4 ủy quyền cho bà Lê Thị H5 nộp số tiền 222.612.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên để trả cho bà N. Chi cục thi hành án dân sự đã thông báo cho bà N, nhưng bà N không nhận, số tiền này đã gửi tại Ngân hàng để xử lý theo quy định.

Ngày 09/7/2019 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên ra Quyết định thi hành án số: 180/QĐ-CCTHA để tổ chức thi hành án đối với Nguyễn Thị N. Ngày 22/7/2019 chấp hành viên đã tiến hành xác minh điều kiện thi hành án. Quá trình tổ chức thi hành án, bà N không hợp tác làm việc và có hành vi chống đối, cản trở việc thi hành án như: Không ký nhận các văn bản về thi hành án, không đến làm việc theo giấy triệu tập của Chấp hành viên,... Hết thời hạn tự nguyện thi hành án nhưng bà Nguyễn Thị N vẫn không trả lại phần đất cho cụ Lê H4 quản lý, sử dụng; mặc dù Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên đã phối hợp với chính quyền địa phương thành lập tổ công tác nhiều lần tuyên truyền, vận động, giải thích, hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị N vẫn cố tình không chấp hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên đã ra

quyết định số: 12 ngày 17/9/2019 về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đồng thời xây dựng kế hoạch để tổ chức cưỡng chế. Tại buổi cưỡng chế ngày 10/12/2020 bà N và con gái Lê Thị Thùy D và một số người khác có mặt trong nhà đã có hành vi chống đối quyết liệt như khóa cổng đứng trong nhà lăng mạ, xúc phạm, ném gạch đá, chất bẩn, chai thủy tinh đựng xăng vào những người thi hành công vụ; xác định việc cưỡng chế có thể gây mất an toàn đối với lực lượng thực thi công vụ, nên Chi cục thi hành án dân sự đã quyết định không tiếp tục cưỡng chế.

Ngày 10/12/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên có văn bản gửi Cơ quan điều tra Công an huyện đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị N và Lê Thị Thùy D về hành vi chống người thi hành công vụ. Kết quả giải quyết tố giác tin báo về tội phạm, CQĐT Công an huyện Tân Yên ra Quyết định không khởi tố vụ án số: 14 ngày 08/3/2021 và chuyển tài liệu đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang xử lý vi phạm hành chính. Ngày 22/3/2021, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị N và Lê Thị Thùy D về hành vi “Có lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm người thi hành công vụ trong thi hành án dân sự” và hành vi “Chống đối, cản trở hoạt động thi hành án dân sự”.

Do cụ Lê H4 chết, nên Chi cục THADS thông báo về việc cử người đại diện thực hiện quyền yêu cầu thi hành án phần quyền lợi của người được thi hành án chết để lại đến các thành viên thuộc hàng thừa kế của cụ Lê H4 theo quy định của pháp luật dân sự. Căn cứ biên bản họp gia đình và đơn yêu cầu thi hành án của người đại diện, Chi cục THADS đã ra quyết định thu hồi quyết định về thi hành án số: 180 ngày 09/7/2019 và ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 01 ngày 18/5/2021 đối với bà Nguyễn Thị N. Ngày 06/10/2021, Chi cục THADS huyện Tân Yên ra quyết định thu hồi quyết định cưỡng chế số: 12 ngày 17/9/2019 đồng thời ban hành quyết định số: 02 ngày 06/10/2021 về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với bà N và xây dựng kế hoạch để tổ chức cưỡng chế.

Thực hiện kế hoạch cưỡng chế, hồi 08 giờ 00 phút ngày 27/10/2021, Đoàn cưỡng chế có mặt tại khu vực gia đình bà N tại tổ dân phố B, thị trấn N để tổ chức thực hiện việc cưỡng chế. Lúc này tại gia đình bà Nguyễn Thị N, có bà N và con gái là Lê Thị Thùy D cùng một số người gồm: Vương Văn D1; Nguyễn Thị C; Nguyễn Thị G; Phạm Thị H2; Nguyễn Thị A có mặt trong nhà bà N. Những người bên trong vườn đốt một số đồng lửa bằng củi và lớp xe mô tô cũ tạo đám cháy lớn, riêng bà N và bà D đứng trên giàn dáo cạnh tường bao khu vực cổng, cầm loa chữi bới, vừa nói vừa cầm

điện thoại di động sử dụng nick “D D” phát trực tiếp trên mạng xã hội Facebook xúc phạm đoàn cưỡng chế và đe dọa không cho đoàn vào làm việc.

Đoàn cưỡng chế yêu cầu bà N mở cổng để đoàn vào làm việc thì bà N và D kiên quyết không mở, có hành vi ngăn cản, ném chai xăng, chất bắn hơi thổi và đốt lửa trước cổng không cho đoàn cưỡng chế thực hiện nhiệm vụ.

Chấp hành viên và lực lượng tham gia cưỡng chế trực tiếp yêu cầu, giải thích pháp luật và yêu cầu bà Nguyễn Thị N chấp hành nhưng bà N không chấp hành. Chấp hành viên công bố quyết định cưỡng chế và yêu cầu lực lượng cưỡng chế thực hiện nhiệm vụ, lập biên bản phá khóa, đưa người và tài sản ra khỏi khu vực nhà, đất tranh chấp. Khi lực lượng thi hành công vụ làm nhiệm vụ tiếp cận cổng thì bên trong nhà bà N chuẩn bị nhiều công cụ, phương tiện để chống đối, ngăn cản việc thi hành án như: Can xăng, chai thủy tinh đựng xăng, gạch đá, dao quắm, chất bắn hơi thổi gói trong túi nilon, gậy tre vót nhọn ... Bà N và bà D đứng trên giàn dáo lạng mạ chửi bới và dùng chai thủy tinh đựng xăng, túi nilon đựng chất bắn ném vào Đoàn cưỡng chế làm Chấp hành viên thực hiện hoạt động cưỡng chế bị chất bắn bắn vào người gây mùi hôi thối ở khu vực cưỡng chế, bà N và bà D còn có lời lẽ thách thức ai vào mở cổng sẽ chém chết đồng thời đổ xăng ra cổng đốt tạo nên đám cháy lớn. Trước diễn biến phức tạp, thái độ chống đối quyết liệt của bà N và bà D có thể gây ra hậu quả nguy hiểm về sức khỏe, tính mạng con người nên Đoàn cưỡng chế không thể thực hiện được việc mở khóa cổng và dừng thực hiện việc cưỡng chế.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra việc cưỡng chế thi hành án tại trước cổng nhà bà Nguyễn Thị N ghi nhận: Trên mặt đường bê tông tại vị trí cách cột cổng bên trái (hướng từ ngoài vào) nhà ông Lục Văn S 5,3m về hướng Tây Nam phát hiện 01 túi nilon màu trắng có bám dính chất cặn bốc mùi hôi thối, (ký hiệu 1). Trên mặt đường bê tông vị trí cách vết (1) 07m theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, cách mép đường bên phải 0,25m phát hiện 01 chai nhựa màu bạc loại 1000ml bên trong có chất lỏng nghi xăng (ký hiệu 2). Trên mặt đường vị trí phía trước cổng nhà bà Nguyễn Thị N, cách vết (2) 4,2m về hướng Tây Nam, cách mép đường bên phải hướng Đông Bắc- Tây Nam 1.35m có đám mảnh thủy tinh vỡ màu xanh, màu đen KT 5,2 x 3m. Tại hiện trường thấy cổng nhà bà N khóa, bên trong có đồng lửa đang cháy. CQĐT đã thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên và niêm phong theo quy định.

Ngày 27/10/2021, CQĐT tạm giữ của Trung tâm văn hóa huyện Tân Yên: 01 file dữ liệu có kích cỡ 4,92GB được trích xuất từ máy quay chuyên dụng của Trung tâm

văn hóa, thông tin và thể thao huyện Tân Yên được lưu trong USB có chữ SDC233 và 01 file dữ liệu có kích cỡ 6,69GB được trích xuất từ máy quay Flycam của Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao huyện Tân Yên được lưu trong USB một mặt có chữ 32G TOSHIBA, một mặt có chữ Trans Memory ghi lại toàn bộ quá trình cưỡng chế thi hành án tại nhà bà Nguyễn Thị N ngày 27/10/2021. Ngoài ra CQĐT còn thu giữ của Đội tham mưu tổng hợp: 06 File dữ liệu được trích xuất từ máy quay phim của Công an huyện Tân Yên trong vụ cưỡng chế thi hành án ngày 27/10/2021. CQĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với dữ liệu điện tử trên.

Ngày 27/10/2021, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên có văn bản đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị N và Lê Thị Thùy D. Cùng ngày ông Nguyễn Minh H1 - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc áo dài màu xanh, loại áo thu đông nam, tại vị trí ống tay áo bên trái có bấm dính chất màu trắng, có mùi hôi thối và 01 chiếc quần dài màu xanh, loại quần thu đông nam, tại vị trí ống quần bên trái có bấm dính chất màu trắng có mùi hôi thối.

Ngày 29/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị N, Lê Thị Thùy D và chuyển hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát phê chuẩn. Ngày 01/11/2021, Cơ quan điều tra thi hành lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị N, quá trình bắt CQĐT thu giữ số tiền 213.000 đồng của Nguyễn Thị N. Ngày 7/11/2021 Lê Thị Thùy D ra đầu thú.

Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị N. Kết quả khám xét tại gia đình Nguyễn Thị N thu giữ: 03 bình ga vỏ màu xanh; 01 thùng xốp bên trong chứa 15 chai nhựa màu xám loại 01L; 05 chai nhựa loại 1,5L; 01 can màu vàng loại 5L; 01 can nhựa loại can đựng dầu ăn 05L, trong đó có nhiều chai nhựa đựng chất lỏng nghi xăng; 01 can nhựa màu xanh nắp màu vàng loại 20L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell màu đen đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell màu vàng; 01 bình ga vỏ màu xanh thân bình có số 13,9; 01 con dao dạng dao quắm chuôi bằng cán tre dài 1,33m, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng nhất 5,5cm; 15 chai thủy tinh màu xanh, miệng bịt nút bằng vải đựng trong thùng cat tông; 11 gậy tre, một đầu được vót nhọn, cây dài nhất 3,1m, ngắn nhất 1,4m; 01 gậy tre, một đầu được quấn vải; 14 lốp xe mô tô đã cũ; 04 gậy tre, một đầu được vót nhọn, chiếc dài nhất 2,48m, ngắn nhất 2,14m; 02 gậy tre một đầu được quấn vải, một gậy dài 2,6m, một gậy dài 1,5m; 06 khung giàn dáo, 12

thang giăng bằng kim loại, 06 ván gỗ; 15 lốp xe mô tô cũ, 01 gậy tre, một đầu ám muối khối đen dài 2,4m; 01 gậy tre, một đầu vót nhọn dài 2,81m.

2. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:1727/KL-KTHS ngày 01/11/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định sau:

- 06 file video được lưu trữ trong đĩa DVD-R nhãn hiệu Nova, màu bạc.

- 05 file video được lưu trong 01 thiết bị lưu trữ USB nhãn hiệu TOSHIBA-32GB, màu bạc.

- Tên file “093-8232.MXF”; dung lượng 4,92GB; thời lượng: 13 phút 48 giây được lưu trong 01 thiết bị USB nhãn hiệu SanDisk, trên thân có chữ SDC 233-16GB.

3. Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N, Lê Thị Thùy D về tội “Không chấp hành án” theo điểm a khoản 2 Điều 380 của Bộ luật Hình sự.

4. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 380; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 27 tháng đến 29 tháng tù về tội Không chấp hành án; xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy D từ 26 tháng đến 28 tháng tù về tội Không chấp hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 áo dài màu xanh loại áo thu đông nam; 02 chiếc quần màu xanh loại quần thu đông nam; 01 con dao dạng dao quắm chuôi bằng cán tre dài 1,33m, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng nhất 5,5cm; 11 gậy tre, một đầu được vót nhọn, cây dài nhất 3,1m, ngắn nhất 1,4m; 01 gậy tre, một đầu được quấn vải; 04 gậy tre, một đầu được vót nhọn, chiếc dài nhất 2,48m, ngắn nhất 2,14m; 02 gậy tre một đầu được quấn vải, một gậy dài 2,6m, một gậy dài 1,5m; 01 gậy tre, một đầu ám muối khối đen dài 2,4m; 01 gậy tre, một đầu vót nhọn dài 2,81m; 01 thùng xốp bên trong chứa 15 chai nhựa màu xám loại 01L; 05 chai nhựa loại 1,5L; 01 can màu vàng loại 5L; 01 can nhựa loại can đựng dầu ăn 05L, trong đó có nhiều chai nhựa đựng chất lỏng nghi xăng; 01 can nhựa màu xanh nắp màu vàng loại 20L; 05 chai thủy tinh màu xanh, miệng bịt nút bằng vải đựng trong thùng cattong; 29 lốp xe mô tô đã cũ để tiêu hủy

Trả lại bị cáo Lê Thị Thùy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Dous màu trắng;

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell màu đen đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell màu vàng; 01 bình ga vỏ màu xanh thân bình có số 13,9; 03 bình ga vỏ màu xanh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 213.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị Thùy D.

Bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Lê Thị Thùy D trình bày: Các bị cáo nhất trí với quan điểm buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát, cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Không chấp hành án là đúng. Các bị cáo không bị oan, sai.

Luật sư Trần Văn Hải bào chữa cho bị cáo D; Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Mai bào chữa cho bị cáo D đều trình bày lời bào chữa: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Lê Thị Thùy D về tội Không chấp hành án, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội đối với bị cáo D chỉ là đồng phạm giúp sức, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo. Bị cáo D nhất trí với lời bào chữa của Luật sư và trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng gồm: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh H1, ông Nguyễn Hữu T thì ông H1, ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Các nhân chứng bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị A, ông Bùi Văn B, ông Nguyễn Văn H3, anh Đoàn Văn C1, anh Nguyễn Đại Đ. Những người trên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt không có lý do. Xét thấy hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến

việc xét xử và không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị N, Lê Thị Thuỳ D cho rằng Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên và Bản án dân sự phúc thẩm số: 51/2019/DS-PT ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên có nội dung buộc bà Nguyễn Thị N phải trả phần đất tranh chấp thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 11, tại Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T và toàn bộ các tài sản trên đất cho cụ Lê H4, cụ Lê H4 phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 222.612.000 đồng. Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo N đã cùng con gái là bị cáo D thực hiện hành vi, chống đối, ngăn cản không cho Chi cục Thi hành án huyện Tân Yên giao tài sản.

Bị cáo Nguyễn Thị N là người phải chấp hành của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lê Thị Thuỳ D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành bản án, đã có hành vi đồng phạm, giúp sức bị cáo N chống đối, không chấp hành bản án, mặc dù bị cáo N có đủ điều kiện thi hành Bản án của Tòa án. Bị cáo N, bị cáo D đã được Cơ quan Thi hành án dân sự cùng chính quyền địa phương, giải thích pháp luật nhưng vẫn không tự nguyện thi hành bản án, dẫn đến Cơ quan Thi hành án Dân sự thực hiện áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định. Các bị cáo N và D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chống đối, cản trở hoạt động thi hành án. Ngày 27/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Lê Thị Thuỳ D tiếp tục có hành vi chống đối, ngăn cản Chấp hành viên và Đoàn cưỡng chế đang thi hành công vụ tổ chức cưỡng chế theo bản án đã có hiệu lực pháp luật. Những hành vi đó là hành vi các bị cáo ngăn cản nhằm mục đích không chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật, Đoàn cưỡng chế không thực được việc giao tài sản mà bị cáo N đang quản lý cho bà Lê Thị H5 là người được uỷ quyền nhận tài sản.

[4] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị N, bị cáo Lê Thị Thuỳ D đã có hành vi Không chấp hành án. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm việc hoạt động bình thường của cơ quan hoạt động tư pháp trong việc quản lý Nhà nước và thi hành pháp luật, gây dư luận xấu trong nhân dân, các bị cáo coi thường và không chấp hành pháp luật do vậy cần phải xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe phòng ngừa chung. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên

truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N, Lê Thị Thuỳ D về tội “Không chấp hành án” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xem xét các tình tiết để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Thị N, Lê Thị Thuỳ D luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đặc biệt tại phiên Tòa bị cáo N, bị cáo D thật sự ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo N và bị cáo D đều được Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Yên có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo D ra đầu thú do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xử phạt bị cáo N và bị cáo D thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, dẫn dắt các bị cáo cũng thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo D, trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo D đều nhất trí với Tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo D về tội Không chấp hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội đối với bị cáo D chỉ là đồng phạm giúp sức, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Thị Thuỳ D là đồng phạm giúp sức tích cực trong việc bị cáo N không chấp hành án, như có lời nói xúc phạm chấp hành viên, dùng điện thoại phát trực tiếp việc cưỡng chế thi hành án. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Có lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm người thi hành công vụ trong thi hành án dân sự” và hành vi “Chống đối, cản trở hoạt động thi hành án dân sự”, bị cáo D thuộc trường hợp không thể áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo được, do vậy đề nghị cho bị cáo D được hưởng án treo của luật sư và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 380 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy các bị cáo không thực hiện việc chấp hành bản án do nhận thức còn hạn chế, sự việc chống đối không gây hậu quả thiệt hại về vật chất do vậy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N và bị cáo D.

[7] Đối với ông Vương Văn D1, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị G, bà Phạm Thị H3, bà Nguyễn Thị A có mặt bên trong nhà bị cáo Nguyễn Thị N khi Đoàn cưỡng chế thực hiện nhiệm vụ và có hành động đốt củi, lớp xe mô tô tạo đám cháy lớn, cầm chai xăng đổ ra đường giúp bị cáo N cản trở hoạt động cưỡng chế nhưng bản thân các đối tượng trên không được bị cáo N và bị cáo D bàn bạc trao đổi kế hoạch ngăn cản

việc cưỡng chế và những người này không có nghĩa vụ gì liên quan đến thi hành Bản án. Do vậy hành vi của các đối tượng trên không thuộc trường hợp đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Lê Thị Thùy D về tội Không chấp hành án. Cơ quan điều tra đã ra văn bản đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Vương Văn D1, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị G, bà Phạm Thị H3, bà Nguyễn Thị A là đúng theo quy định.

Đối với 06 khung giàn dáo, 12 thanh giằng bằng kim loại, 06 ván gỗ, quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Thị N mượn những đồ vật trên của ông Bùi Văn B, nhưng bị cáo không nói cho ông B biết mục đích sử dụng giàn dáo để cản trở đoàn cưỡng chế. Ngày 31/12/2021 Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu ông Bùi Văn B là có căn cứ.

Đối với 01 loa kéo bị cáo N xác định thuê của một người bán hàng rong không quen biết, không xác định được danh tính, địa chỉ, sau đó bị cáo đã trả chiếc loa cho người thuê nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên và những người liên quan không bị thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 213.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị N cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Dous màu trắng, lắp sim 0356.634.406 của bị cáo D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell màu đen đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell màu vàng của bị cáo N là vật chứng của vụ án tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không làm rõ được bị cáo N dùng điện thoại nào để liên lạc với bị cáo D, xác định bị cáo D dùng điện thoại quay phát trực tiếp không phải để thực hiện cản trở việc thi hành án, nên cần trả lại những tài sản trên cho bị cáo N và bị cáo D.

Đối với 01 bình ga vỏ màu xanh thân bình có số 13,9; 03 bình ga vỏ màu xanh là tài sản của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 áo dài màu xanh loại áo thu đông nam; 02 chiếc quần màu xanh loại quần thu đông nam; 01 con dao dạng dao quắm chuôi bằng cán tre dài 1,33m, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng nhất 5,5cm; 11 gậy tre, một đầu được vót nhọn, cây dài nhất 3,1m, ngắn nhất 1,4m; 01 gậy tre, một đầu được quấn vải; 04 gậy tre, một đầu được vót nhọn,

chiếc dài nhất 2,48m, ngắn nhất 2,14m; 02 gậy tre một đầu được quấn vải, một gậy dài 2,6m, một gậy dài 1,5m; 01 gậy tre, một đầu ám muội khói đen dài 2,4m; 01 gậy tre, một đầu vót nhọn dài 2,81m; 01 thùng xốp bên trong chứa 15 chai nhựa màu xám loại 01L; 05 chai nhựa loại 1,5L; 01 can màu vàng loại 5L; 01 can nhựa loại can đựng dầu ăn 05L, trong đó có nhiều chai nhựa đựng chất lỏng nghi xăng; 01 can nhựa màu xanh nắp màu vàng loại 20L; 05 chai thủy tinh màu xanh, miệng bịt nút bằng vải đựng trong thùng cattong; 29 lốp xe mô tô đã cũ là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu hủy

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Thuý D thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 380; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật Tổ tụng Hình sự. Điều 135 Bộ luật Tổ tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 6, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2- Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Không chấp hành án”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thuý D 02 (hai) năm tù về tội “Không chấp hành án”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 7/11/2021.

3-Về vật chứng vụ án:

3.1. Tịch thu 01 áo dài màu xanh loại áo thu đông nam; 02 chiếc quần màu xanh loại quần thu đông nam; 01 con dao dạng dao quắm chuôi bằng cán tre dài 1,33m, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng nhất 5,5cm; 11 gậy tre, một đầu được vót nhọn, cây dài nhất 3,1m, ngắn nhất 1,4m; 01 gậy tre, một đầu được quấn vải; 04 gậy tre, một đầu được vót nhọn, chiếc dài nhất 2,48m, ngắn nhất 2,14m; 02 gậy tre một đầu được quấn vải, một gậy dài 2,6m, một gậy dài 1,5m; 01 gậy tre, một đầu ám muội khói đen dài 2,4m; 01 gậy tre, một đầu vót nhọn dài 2,81m; 01 thùng xốp bên trong chứa 15 chai nhựa màu xám loại 01L; 05 chai nhựa loại 1,5L; 01 can màu vàng loại 5L; 01 can nhựa loại can đựng dầu ăn 05L, trong đó có nhiều chai nhựa đựng chất lỏng nghi xăng; 01 can nhựa

màu xanh nắp màu vàng loại 20L; 05 chai thủy tinh màu xanh, miệng bịt nút bằng vải đưng trong thùng cattong; 29 lốp xe mô tô đã cũ để tiêu hủy

3.2. Trả lại bị cáo Lê Thị Thùy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Dous màu trắng;

3.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell màu đen đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell màu vàng; 01 bình ga vỏ màu xanh thân bình có số 13,9; 03 bình ga vỏ màu xanh.

3.4. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 213.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

4- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị Thùy D.

5- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Tân Yên;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Sở Tư pháp BG;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huy Biên